

Bản án số: 253/2021/HS-PT
Ngày 21 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng S;

Ông Đặng Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Điệp, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 204/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo Vũ Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Vũ Ngọc T, sinh năm 1975; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16 ngõ 3 K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội; chỗ ở: P902 CT9 KĐT S, phường M1, quận N, thành phố Hà Nội; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Vũ Thế D (đã chết) và bà Lưu Thị T; có vợ là Lê Thị Thu T và có 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010); chưa có tiền sự, tiền án; bị cáo bị bắt từ ngày 11/9/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa;

*** Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định:** Luật sư Nguyễn Trọng V - Công ty luật TNHH Tầm Nhìn V, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa nhưng bị cáo từ chối luật sư mà tự mình bào chữa cho hành vi phạm tội.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Quốc V bị xử phạt 07 năm tù về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, có đơn kháng cáo, tuy nhiên sau đó đã rút kháng cáo; bị hại Ngân hàng thương mại cổ phần VNV (VP); 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/9/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần VNV có Công văn số 1355/CV-VPB gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội với nội dung: Qua công tác quản trị rủi ro hệ thống, ngân hàng VNV phát hiện người dùng có tên galoha1 của Công ty cổ phần G đã thực hiện tất toán 1 sổ tiết kiệm, sau đó thực hiện 02 lệnh chuyển số tiền 403.000.000 đồng. Cơ quan điều tra cùng ngân hàng xác định tháng 8/2019 có đối tượng thực hiện truy cập trái phép vào hệ thống cơ sở dữ liệu của ngân hàng, chiếm quyền quản trị của các tài khoản nhân viên giao dịch, nhân viên IT phụ trách bộ phận, tài khoản quản trị toàn hệ thống thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 44.423.000.0000 đồng của ngân hàng.

Sau khi tiếp nhận tin báo tố giác về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã tiến hành điều tra xác minh và ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Quốc V về tội Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Ngày 10/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hà Nội tổ chức đề bị can Nguyễn Quốc V thực nghiệm điều tra theo lời khai của bị can.

Phương pháp và kết quả thực nghiệm như sau

1. Phương pháp thực nghiệm:

1.1 Cho bị can Nguyễn Quốc V sử dụng máy tính laptop Dell Latitude 3490 màu đen, số Seri 5VBGXR2 có kết nối mạng internet thực hiện việc tạo các tài khoản email, tài khoản và phần mềm ứng dụng truy cập trái phép từ xa (VPN) vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngân hàng VP để tạo các tài khoản đọc trộm email,

tài khoản tạo lệnh chuyển tiền, tài khoản phê duyệt lệnh và thực hiện đặt lệnh chuyển tiền trong tài khoản cá nhân, doanh nghiệp sang tài khoản ngân hàng khác.
Bao gồm:

Cho bị can thực hiện lập các email và cài phần mềm liên quan:

- Dạng email: Securemail@VP.com.vn
- Dạng email tạm dừng trong 10': wrymsvqy@10mail.org.
- Dạng email gian lận tự hủy: gamqcdmmb@emlhub.com
- Cài phần mềm 1ClickDB.
- Cài phần mềm Browsetstack (Giả lập thiết bị di động).
- Cài phần mềm giả lập IP (fake IP).
- Cho bị can thực hiện tạo email giả mạo từ địa chỉ “securemail@VP.com.vn” với nội dung “Mr Sergey Kuznetsov has sent you a secure email” có chứa link ẩn để đăng nhập tài khoản.
- Truy cập tài khoản tương tự tài khoản exchhealth@vpb.onmicrosoft.com đăng nhập vào hệ thống email cloud, tạo một tài khoản có tên exchhealth1@vpb.onmicrosoft.com (Tài khoản quản trị trên hệ thống email cloud Office365) và gán quyền cho tài khoản này được quyền đọc toàn bộ email của các nhân viên công nghệ thông tin và các nhân viên khác trong VP.
- Sử dụng tài khoản “thucnghiem” truy cập VPN vào hệ thống VP.
- Thực nghiệm giả lập kịch bản tương tự như sử dụng phần mềm 1ClickDB để kết nối vào và sửa thông tin tài khoản trên cơ sở dữ liệu, truy cập tài khoản 199035339 (tên: Thuc Nghiem A05 - tương tự tài khoản Hồ Thị Hải Y), gán email wrymsvqy@10mail.org vào tài khoản và thực hiện chuyển số tiền 50.000 đồng sang tài khoản 199035557 (tên: Thuc Nghiem A05 - tương tự tài khoản Bùi Xuân H).
- Truy cập 02 tài khoản Thucnghiemmaker (tương tự tài khoản “anhbt12”); Thucnghiemchecker (tương tự tài khoản “hanghtn”) vào hệ thống ebank until tạo 02 tài khoản femaker3; fechecker3 (số điện thoại, email bất kỳ) gán vào hệ thống B2B của tài khoản 199035118 (tên DN: Công ty TNHH thuc Nghiem B2B - tương tự Công ty FEcredit).

- Thực nghiệm giả lập kịch bản tương tự như truy cập vào tài khoản 199035557 (tên: Thuc Nghiem A05 - tương tự tài khoản Bùi Xuân H) đổi tên đăng nhập của tài khoản thành tên dạng Buixuanhuan.

- Thực nghiệm giả lập kịch bản tương tự như sử dụng tài khoản Thucnghiemmaker (tương tự tài khoản “anhbt12”) truy cập ebankuntil đổi số điện thoại tài khoản 199035557 thành số 0923322518, hủy smsbanking và sử dụng tài khoản Thucnghiemchecker (tương tự tài khoản “hanghtn”).

- Sửa hạn mức chuyển tiền tham số “-1” cho tài khoản 199035557 (tên: Thuc Nghiem A05 - tương tự tài khoản Bùi Xuân H).

- Sử dụng phần mềm Browsetstack giả lập thiết bị di động cài đặt và kích hoạt Smarrt OTP cho Thucnghiemchecker.

1.2 Thực hiện chuyển tiền từ tài khoản 199035118 (tên DN: Công ty TNHH thực Nghiem B2B - tương tự Công ty FEcredit) sang tài khoản tài khoản 199035557 (tên: Thuc Nghiem A05 - tương tự tài khoản Bùi Xuân H).

- Sử dụng tài khoản femaker3 và fechecker3 để tạo lệnh và phê duyệt lệnh thực hiện việc chuyển tiền nêu trên.

- Lập và sử dụng email tương tự của BXH để thực hiện chuyển tiền.

2. Kết quả thực nghiệm:

2.1 Nguyễn Quốc V đã trực tiếp sử dụng máy tính Dell Latitude 3490 (phương tiện thực nghiệm nêu trên) có kết nối internet tự thực hiện các nội dung:

- Truy cập website zoominfo.com để lấy thông tin cán bộ nhân viên IT VP.

- Tạo tài khoản “Adam” trên web easysendy.com và truy cập vào app11.easysendy.com tạo email: Securemail@VP.com.vn và thiết lập server để gửi email tới VP.

- Truy cập website Dropmail.me tạo 02 tài khoản email có hiệu lực trong 10 phút: xmrtodde@10mail.org (tương tự tài khoản: wrymsvqy@10mail.org).

- Import danh sách Email cán bộ nhân viên VP quanghuy@VP.com.vn vào app11.easysendy.com và thực hiện việc gửi Email vào hệ thống VP.

- Truy cập vào hệ thống office365 với tài khoản exchhealth@vpb.onmicrosoft.com và thực hiện phân quyền đọc Mailbox của tài khoản sonnh34@VP.com.vn.

- Thực hiện truy cập VPN vào mạng nội bộ của VP với tài khoản “thucnghiem”.

- Truy cập vào web hệ thống máy chủ nội bộ Ebankutil (<https://ibcorp.VP.com.vn>) với tài khoản: thucnghiemmaker gán CIF 5978486 (Công ty TNHH thực nghiệm B2B) và tạo 02 tài khoản:

1. Femaker3

- + Tên: Nguyen Van A
- + CMT: 0123456789
- + Mobile: 0903256077
- + Email: huy.nightrains@gmail.com
- + Lập lệnh thanh toán mở rộng

2. Fechecker3

- + Tên: Nguyen Van B
- + CMT: 0123456789
- + Mobile: 0903256077
- + Email: huy.nightrains@gmail.com
- + Duyệt lệnh thanh toán mở rộng

(thiết lập hạn mức phê duyệt giao dịch của fechecker3 thành không giới hạn -1)

- Truy cập vào web hệ thống máy chủ nội bộ Ebankutil (<https://ibcorp.VP.com.vn>) với tài khoản: thucnghiemchecker và duyệt lệnh tạo 02 tài khoản trên

- Check Email huy.nightrains@gmail.com và kích hoạt và đổi mật khẩu lần đầu 2 tài khoản trên

- Truy cập <https://online.VP.com.vn/wholesale/>, login với tài khoản femaker3 và tạo lệnh chuyển tiền 20000vnd từ tài khoản doanh ngH 199035118 (tên DN: Công ty TNHH thuc nghiem B2B) (tương tự tài khoản doanh ngH của Công ty Fecredit) sang tài khoản 199035339 (tên: Thuc Nghiem A05) (tương tự tài khoản Hồ Thị Hải Y);

- Truy cập <https://online.VP.com.vn/wholesale/>, đăng nhập với tài khoản fechecker3 (mật khẩu: 123@123a) và bấm duyệt lệnh chuyển tiền 20000vnd từ tài khoản doanh ngH trên sang tài khoản 199035339 (tên: Thuc Nghiem A05) (tương tự tài khoản Hồ Thị Hải Y hoặc Bùi Xuân H) - gửi mã kích hoạt smart OTP qua số điện thoại 0903256077.

- Truy cập website app-live.browserstack tạo một thiết bị điện thoại di động giả lập Android và đăng nhập gmail: huy.nightrains@gmail.com.

- Cài VP Smart OTP trên thiết bị di động giả lập này và nhập mã kích hoạt nhận được từ số điện thoại 0903256077.

- Nhập OTP lấy từ Smart OTP trên màn hình chờ nhập OTP để thực hiện duyệt cho lệnh chuyển tiền và tiền được chuyển thành công sang tài khoản 199035339 (tên: Thuc Nghiem A05) (tương tự tài khoản Hồ Thị Hải Y);

- Truy cập: <https://online.VP.com.vn/i2b/> từ tài khoản 199035339 (tên: Thuc Nghiem A05) (tương tự tài khoản Hồ Thị Hải Y hoặc tài khoản Bùi Xuân H) thực hiện chuyển tiền 20.000 đồng sang tài khoản V:

+ Số TK: 120938182312

+ Tên: Nguyen Van A

+ NH thụ hưởng: V

+ CN Bạc Liêu

(Tài khoản bất kỳ)

- Kiểm tra chuyển tiền thành công và kết thúc quá trình thực nghiệm.

Quá trình điều tra xác định:

Đầu tháng 6/2019, qua mạng internet Nguyễn Quốc V thu thập được nhiều địa chỉ email của một số nhân viên IT của Ngân hàng thương mại cổ phần VNV (ngân hàng VNV), V lập địa chỉ email, giả danh là cán bộ cấp cao của Ngân hàng VNV để gửi thư điện tử đến các nhân viên IT của Ngân hàng, nội dung thư chứa đường Link ẩn nhằm mục đích chiếm đoạt quyền quản trị tài khoản truy cập hệ thống ngân hàng của các nhân viên IT đã được cấp. Sau khi đọc nội dung thư điện tử, anh Châu Ngọc Á (sinh năm 1979, trú tại Nguyễn Hiến L, phường Hòa X, quận Cẩm L, thành phố Đ là nhân viên IT Ngân hàng VNV) đã thực hiện điền tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản vào đường Link ẩn trong email do V gửi đến. Do vậy, V chiếm được quyền quản trị của tài khoản và truy cập vào hệ thống email cloud, tạo tài khoản mới và gán quyền cho tài khoản này được quyền đọc toàn bộ email của các nhân viên IT trong ngân hàng VNV. Qua việc đọc email nội bộ, V có được nhiều mật khẩu truy nhập máy tính, mật khẩu truy nhập tài khoản của các nhân viên giao dịch, nhân viên IT quản trị các hệ thống cơ sở dữ liệu. Sau đó, V truy cập vào hệ thống nội bộ ngân hàng VNV để tìm hiểu các thông tin giao dịch, cách thức hoạt động và hệ thống chuyển tiền của Ngân hàng.

Cuối tháng 6/2019, V nói chuyện với Vũ Ngọc T về việc mình đang có mọi quyền quản trị, truy cập tại hệ thống ngân hàng VNV rồi rủ T chiếm đoạt tiền

bằng cách chuyển tiền từ các tài khoản trong ngân hàng VNV sang các tài khoản của ngân hàng khác. V bảo T mở các tài khoản ngân hàng rồi cung cấp cho V để V xâm nhập hệ thống ngân hàng chuyển tiền rồi T đi rút tiền từ các tài khoản, để cùng nhau ăn chia. Ngày 15/7/2019, V chuyển cho T số tiền 50.000.000 đồng để mua tài khoản theo V yêu cầu.

Tháng 7/2019, T sử dụng tài khoản facebook mang tên “Trần Văn T” thuê anh Nguyễn Văn S (sinh năm 1998, trú tại thôn V, xã T, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội) mở tài khoản có đăng ký dịch vụ Internet Banking và Smart OTP tại các ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (ngân hàng S), ngân hàng ngoại thương V Nam (ngân hàng V) và ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương V Nam (ngân hàng Techcombank) cho T với số tiền 1.000.000 đồng/01 tài khoản. Anh S sử dụng tài khoản facebook mang tên “Lê Đức Phú” và “Phú U mê” đưa thông tin tìm người thuê mở tài khoản ngân hàng. T mua và gửi cho anh S 15 chiếc điện thoại di động, sử dụng hệ điều hành Android và 30 chiếc sim điện để anh S kích hoạt sim và thực hiện đăng ký tài khoản ngân hàng khi đăng ký dịch vụ Internet banking và Smart OTP.

Tháng 7/2019, chị Bùi Diệu L (sinh năm 1990, trú tại số 97, phố Ngô Quyền, phường Ngô Quyền, thị xã S, Hà Nội) sử dụng tài khoản facebook “L Bui” và chị Nguyễn Hà L C (sinh năm 1998, trú tại số 126 phố Trần Thủ Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội) sử dụng tài khoản facebook “L Chi Hà” thấy tài khoản facebook “Lê Đức Phú” rao thông tin cần làm thẻ ngân hàng cho khách chạy quảng cáo. Qua trao đổi anh S và chị L, chị Chi thống nhất làm thẻ ngân hàng cho anh S và được trả công số tiền 400.000 đồng/01 tài khoản. Sau đó anh S đưa 06 chiếc điện thoại kèm theo 10 thẻ sim cho chị L. Chị L nhờ bạn là anh Bùi Anh P (sinh năm 1998, trú tại thôn Mồ Đồi, xã V Hòa, huyện Ba Vì, Hà Nội) mở tài khoản số 020080857986 tại Ngân hàng S; Chị Tạ Thị Tuyết M (sinh năm 1993, trú tại khu dân cư Yên Thịnh, xã Phú Thịnh, thị xã S, Hà Nội) mở tài khoản số 19034677242011 tại Ngân hàng Techcombank; chị Thiều Thị Thanh T (sinh năm 2001, trú tại thôn 11, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Hà Nội) mở tài khoản số 19034669011019 tại Ngân hàng Techcombank; chị Trần Thị H (sinh năm 1987, trú tại số 83 phố Tùng Thiện, phường S Lộc, thị xã S, Hà Nội) mở tài khoản số 19034672352013 tại Ngân hàng Techcombank; chị Nguyễn Thị Hải Y (sinh năm 1998, trú tại thôn Mồ Đồi, xã V Hòa, huyện Ba Vì, Hà Nội) mở tài khoản số 0691000432758 tại Ngân hàng V; chị Nguyễn Thị Bích P (sinh năm 1998, trú tại thôn Tân P, xã S Đ, thị xã S, Hà Nội) mở tài khoản số 0691000432817 tại Ngân hàng V; chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1993, trú tại thôn Tân P, xã S Đ, thị xã S, Hà Nội) mở tài khoản số

0691000432827 tại Ngân hàng V và L mở tài khoản số 0691000432720 tại Ngân hàng V. Mỗi tài khoản L trả công cho những người trên từ 100.000 đồng đến 250.000 đồng. Sau khi mở tài khoản tại các ngân hàng đã xong anh S bảo chị L gửi cho T tại số 3 phố T, phường D Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Cùng thời điểm này anh Nguyễn Văn S sử dụng tài khoản facebook “Phú U mê” liên lạc và thuê người khác mở tài khoản ngân hàng V với giá 400.000 đồng đến 450.000 đồng/01 tài khoản, khi mở cũng đăng ký dịch vụ Smart OTP từ các số điện thoại do S cung cấp, sau đó S kích hoạt các tài khoản trên 09 người S thuê bao gồm: Chị Nguyễn Diệu V (sinh năm 1999, trú tại số 8, khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, Hà Nội) mở tài khoản số 0021000465940; chị Nguyễn Thị Kim C (sinh năm 2000, trú tại P323 CT4 khu đô thị Mỹ Đình, phường Mễ Trì, quận N, Hà Nội) mở tài khoản số 0451000501327; chị Đặng Thị Hồng T (sinh năm 1999, trú tại thôn 6, xã Mỹ Hưng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định) mở tài khoản số 0491000171327; chị Vũ Thị N (sinh năm 1997, trú tại Quang Trung, xã Mỹ Thuận, huyện Mỹ Lộc, Nam Định) mở tài khoản số 0491000171932; chị Phạm Thị T (sinh năm 1998, trú tại tổ 1, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh) mở tài khoản số 0491000172094; chị Đỗ Hồng L (sinh năm 1998, trú tại B205 G4, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội) mở tài khoản số 0711000307665; chị Tống Khánh L (sinh năm 1999, trú tại số 9 ngõ 321 phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Tuy, quận Hoàng Mai, Hà Nội) mở tài khoản số 0931004219194; anh Trần Gia L (sinh năm 1995, trú tại số 257 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận B, Hà Nội) mở tài khoản số 0991000050195; anh Trần Đa P (sinh năm 1996, trú tại số 257 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận B, Hà Nội) mở tài khoản số 0991000050196.

Ngoài ra, anh S thuê chị Nguyễn Hà L C (sinh năm 1998, trú tại 126 phố Trần Thủ Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội) mở 07 tài khoản ngân hàng S. Chị Chi lên mạng xã hội facebook thuê 07 người mở tài khoản tại ngân hàng, khi mở thẻ có đăng ký dịch vụ Internet Banking từ các số điện thoại anh S cung cấp. Sau khi mở tài khoản, Chi trả cho những người mở số tiền 300.000 đồng/01 tài khoản. Sau đó, anh S thuê Chi mở thêm 02 tài khoản ngân hàng S. Ngày 07/8/2019, Chi nhờ bạn là anh Nguyễn Hữu Kha (sinh năm 1998, trú tại tòa A1 khu đô thị Pháp V, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội) mang 07 thẻ ngân hàng trên đến số 03 T, phường D Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội giao cho T. Các tài khoản này, Chi thuê mở tài khoản trên mạng internet nên không biết thông tin, địa chỉ cụ thể của các chủ tài khoản. Sau khi nhận các tài khoản ngân hàng kèm điện thoại nhận thông tin dịch vụ Smart OTP, T đưa cho V 13 chiếc điện thoại kèm sim.

Tháng 7/2019, thông qua mạng internet, T mua 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T (sinh năm 1965, trú tại Y12 H, Cư xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh) của người không xác định để ngày 11/7/2019 mở tài khoản số 187011698 tại ngân hàng VNV để V thực nghiệm thao tác trên hệ thống giao dịch chuyển tiền.

Ngày 08/8/2019, V sử dụng máy tính cá nhân nhãn hiệu Apple Macbook Pro màu bạc, thực hiện truy cập hệ thống ngân hàng VNV thay đổi số điện thoại thông báo biến động số dư và mật khẩu đăng nhập tài khoản số 99576383 mang tên yenhht của chị Hồ Thị Hải Y (sinh năm 1983, trú tại Tổ 36, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội) từ tin nhắn thành email để gửi mã OTP của giao dịch tới email để thực hiện chuyển số tiền 20.000.000 đồng của chị Yến đến tài khoản ngân hàng số 020080857986 mang tên Bùi Anh P tại Ngân hàng S với nội dung giao dịch “Gui Phuong tien hang” và thông báo cho Vũ Ngọc T biết đã chuyển để đi rút tiền. Ngày 08/8/2019, T sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Cub, biển kiểm soát 29H6 - 7295, mang thẻ mang tên Bùi Anh P rút số tiền 19.500.000 đồng tại máy ATM - Phòng giao dịch Quan Hoa - Ngân hàng S tại Tầng 1, nhà A3, làng T, phố Đ, phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Ngày 17/8/2019, V sử dụng các tài khoản SonNH34, DiepTQ2 (tài khoản nhân viên IT của Ngân hàng VP) truy cập trái phép vào hệ thống ngân hàng VP thực hiện thay đổi số điện thoại nhận biến động số dư tài khoản tài khoản doanh ngh số 91999099 mở tại Ngân hàng VP của Công ty CP G (địa chỉ công ty số 79, tổ 9, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội do anh Nguyễn Lê Duy, sinh năm 1987, trú tại tổ 29 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội là người đại diện pháp luật) và thực hiện lệnh tất toán 01 sổ tiết kiệm, thực hiện 02 giao dịch chuyển tiền (lệnh 1 là 103.000.000 đồng và lần 2 là 300.000.000 đồng) đến tài khoản số 020080857986 mang tên Bùi Anh P tại Ngân hàng S cùng với nội dung giao dịch “Gui Phuong tien hang”. Sau khi chuyển tiền, V thông báo để T rút số tiền. Ngày 17/8/2019 và ngày 18/8/2019, T thực hiện rút tổng số tiền 100.000.000 đồng tại 04 máy ATM của ngân hàng S tại các Phòng giao dịch Đốc Ngữ (có địa chỉ số 147Đ, quận B, Hà Nội); Phòng giao dịch N (có địa chỉ số 105 đường L, phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội); Phòng giao dịch Cầu Giấy (có địa chỉ số 16 phố K, phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội); Phòng giao dịch Quan Hoa (có địa chỉ Tầng 1, nhà A3, làng T, phố Đ, phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội). T đã thực hiện việc rút tiền rồi thông báo cho V biết về số

tiền đã rút, V truy cập hệ thống cơ sở dữ liệu cập nhật lại các thông tin tài khoản của chị Hồ Thị Hải Y và Công ty G quay lại các thông tin đăng ký ban đầu.

Do sợ bị phát hiện khi thực hiện việc rút tiền tại các máy ATM của ngân hàng nên V nói với T về việc chiếm quyền quản trị tài khoản rồi chiếm đoạt tiền trong tài khoản mở tại ngân hàng VP của Công ty tài chính MTV ngân hàng VP. Từ ngày 30/8/2019 đến ngày 02/9/2019, V bảo T vào Thành phố Hồ Chí Minh để nhận số tiền chiếm được thông qua Công ty cổ phần thanh toán Gpay (cung cấp các giải pháp rút tiền mặt nhanh chóng). V thực hiện truy cập hệ thống ngân hàng VP, chiếm quyền quản trị tài khoản số 11029999999999 mang tên Bùi Xuân H (sinh năm 1984, trú tại Báo Đáp, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái) và đổi thông tin gửi tin nhắn, thông báo biến động số dư, thay đổi mật khẩu truy cập tài khoản, sửa hạn mức chuyển tiền liên ngân hàng và không giới hạn số lượng giao dịch của tài khoản. V thay đổi tin nhắn thông báo số dư của tài khoản ngân hàng số 65227557 mang tên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNV mở tại ngân hàng VP.

Khoảng 23 giờ 00' ngày 30/8/2019, V thực hiện lệnh chuyển số tiền 100.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 65227557 mang tên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNV tài khoản số 98068686 của Công ty F. Khi giao dịch thành công và không thấy bị phát hiện nên khoảng 23 giờ 43' ngày 30/8/2019, V thực hiện lệnh chuyển số tiền 44.000.000.000 đồng của Công ty FeCredit đến tài khoản số 11029999999999 mang tên Bùi Xuân H. Từ ngày 30/8/2019 đến ngày 03/9/2019, V thực hiện các giao dịch chuyển tiền từ tài khoản số 11029999999999 đến nhiều tài khoản khác cụ thể như sau:

- Lần 1: V thực hiện 130 giao dịch chuyển tổng số tiền 43.695.030.000 đồng từ tài khoản số 11029999999999 đến 15 tài khoản khác, trong đó có 13 tài khoản thuộc ngân hàng V (tài khoản do T thuê mở nêu trên) tổng số tiền 38.400.000.000 đồng; 02 tài khoản thuộc ngân hàng VP là tài khoản số 162142941 mang tên Chu Lan P (sinh năm 1989, trú tại Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội - là tài khoản do Công ty cổ phần thanh toán G sử dụng để cung cấp các giải pháp rút tiền mặt nhanh chóng - công ty Gpay) số tiền 5.015.030.000 đồng để T thực hiện nhận tiền mặt và tài khoản số 148030278 mang tên Phạm Thị V số tiền 280.000.000 đồng (tài khoản do V tự lấy trên mạng internet). Số tiền còn lại trong tài khoản số 11029999999999 là 304.913.421 đồng.

- Lần 2: V thực hiện 97 giao dịch với tổng số tiền 26.255.000.000 đồng từ 10/15 tài khoản nêu trên (tài khoản mang tên Tống Khánh L, Đỗ Hồng L, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Bích P, Bùi Diệu L, Nguyễn Diệu V, Nguyễn Thị Kim C, Đặng Thị Hồng T, Vũ Thị N và Phạm Thị T) đến 06 tài khoản nêu trên (gồm 02 tài khoản ngân hàng V mang tên Trần Gia L và Bùi Diệu L; 01 tài khoản ngân hàng VP mang tên Trần Gia L; 03 tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Tạ Thị Tuyết M, Trần Thị H và Thiều Thị Thanh T).

- Lần 3: V thực hiện giao dịch chuyển tiền từ 04 tài khoản (gồm 02 tài khoản ngân hàng V mang tên Bùi Diệu L và Trần Gia L; 01 tài khoản ngân hàng VP mang tên Trần Gia L; 01 tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Tạ Thị Tuyết M) với tổng số tiền 23.679.390.512 đồng đến 07 tài khoản ngân hàng khác để thực hiện mua tiền điện tử là 131.500 Perfectmoney và 74.804 Bitcoin tại các sàn điện tử Vnexamoney.vn; autopm.com; banpm.com; Rimiti.com...trên mạng internet và thực hiện chuyển đổi số tiền điện tử tại những sàn giao dịch trên ở nước ngoài thành 740.000 tiền điện tử Tether (USDT) sau đó bán cho anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1986, trú tại số 4A, B, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa) được số tiền 17.390.500.000 đồng rồi chuyển vào tài khoản số 03801018906538 tại ngân hàng MSB mang tên Nguyễn Quốc V. Trong quá trình giao dịch mua bán tiền điện tử V nhờ vợ là chị Nguyễn Thùy L (sinh năm 1991; trú tại số 8/173/114 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận B, Hà Nội) lấy tên là Tạ Thị Tuyết M để thực hiện xác thực tài khoản ngân hàng khi giao dịch qua điện thoại. Ngày 31/8/2019, chị L xác nhận với anh Đỗ Viết H (sinh năm 1984, trú tại Tân Thành, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là nhân viên sàn giao dịch Vnexamoney.com). V sử dụng tài khoản mang tên Bùi Diệu L thực hiện chuyển số tiền 328.978.376 đồng mua 1,4 Bitcoin của anh Đỗ Viết H nhưng do không xác minh được số điện thoại đăng ký khi giao dịch nên anh Đỗ Viết H không thực hiện chuyển 1,4 Bitcoin cho V.

Số tiền 17.390.500.000 đồng này, ngày 05/9/2019, V chuyển 5.000.000.000 đồng vào tài khoản tiết kiệm số 3801018917860 mang tên Nguyễn Thùy L tại ngân hàng MSB; sử dụng 10.093.589.041 đồng để tắt toán khoản vay 10.000.000.000 đồng trong việc thế chấp 150 trái phiếu TNL tại Ngân hàng MSB. (Vì trước đó 08/8/2019, V sử dụng 150 trái phiếu TNL thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng hải V Nam vay số tiền 10.000.000.000 đồng). V để trong tài khoản số 03801018906538 tại ngân hàng MSB số tiền 219.996.649 đồng; sử dụng chi tiêu cá nhân hết số tiền 2.076.914.310 đồng. Ngày 10/10/2019,

chị Nguyễn Thùy L rút số tiền 5.000.000.000 đồng từ Ngân hàng MSB để sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ngày 31/8/2019, V sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Tạ Thị Tuyết M gửi số tiền 2.993.440.000 đồng qua Công ty Gpay để T nhận tại Vinhomes Tân Cảng, số 720 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, T đã nhận được số tiền 500.000.000 đồng) còn lại 2.490.910.000 đồng do không thực hiện được giao dịch nên Công ty Gpay đã chuyển trả lại vào tài khoản ngân hàng mang tên Tạ Thị Tuyết M.

Sau khi thực hiện xong các hành vi nêu trên, Nguyễn Quốc V mang toàn bộ 13 điện thoại di động kèm sim dùng để đăng ký tài khoản ngân hàng nêu trên ném xuống sông Hồng tại khu vực cầu Chương Dương, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội, do vậy Cơ quan điều tra không có điều kiện để thu hồi.

Ngày 23/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Quốc V, quá trình bắt giữ Cơ quan điều tra thu giữ của V gồm: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại Apple Iphone XS Max; 01 (một) điện thoại VERTU màu xanh và 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Apple Macbook màu bạc.

Ngày 11/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội thực hiện bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Ngọc T, quá trình bắt giữ Cơ quan điều tra thu giữ của T gồm: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A10; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu Xanh; không có biển kiểm soát.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quốc V đã tự nguyện giao nộp số tiền 30.000.000.000 đồng (trị giá 300 trái phiếu TNL) và số tiền 50.000 USD để khắc phục hậu quả trong vụ án.

Số tiền 619.500.000 đồng nhận từ việc rút tiền tại máy ATM và qua Công ty Gpay, T đã chi tiêu cá nhân hết nên ngày 26/01/2020 và ngày 18/3/2020 anh Lê Quốc Vinh đại diện gia đình bị can Vũ Ngọc T đã tự nguyện giao nộp số tiền 619.500.000 đồng cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Ngày 14/4/2020, anh Đỗ Viết H (sinh năm 1984, trú tại phố Tân Thành, thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, Thái Nguyên) giao nộp số tiền 329.000.000 đồng đã nhận của Nguyễn Quốc V ngày 31/8/2019 để bán 1,4 Bitcoin nhưng chưa thực hiện được để Cơ quan điều tra giải quyết.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật tài liệu đối với 23 tài khoản mở tại các ngân hàng VP, V, Techcombank, S, MSB của các tài khoản mang tên Bùi Anh P; Tạ Thị Tuyết M; Thiều Thị Thanh T; Trần Thị H; Nguyễn Thị Hải Y; Nguyễn Thị Bích P; Nguyễn Thị H; Bùi Diệu L; Nguyễn Diệu V; Nguyễn Thị Kim C; Đặng Thị Hồng T; Vũ Thị N; Phạm Thị T; Đỗ Hồng L; Tống Khánh L; Trần Gia L (ngân hàng V); Trần Đa P; Trần Gia L (ngân hàng VP); Trần Văn T; Chu Lan P; Bùi Xuân H; Phạm Thị V; Nguyễn Quốc V và số tiền 30.000.000.000 đồng (tương đương 300 trái phiếu TNL) tại Công ty cổ phần đầu tư và cho thuê tài sản TNL. Tổng số tiền theo Quyết định tạm giữ là 49.827.581.604 đồng vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9052463 của Công an thành phố Hà Nội mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội.

Tổng số tiền đã tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.9052463 của Công an thành phố Hà Nội mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội là 50.942.794.727 đồng và số tiền 50.000 USD.

Bản Kết luận giám định số 842/KLGD-PC09-Đ4 ngày 06/02/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Vũ Ngọc T là người viết trên Hợp đồng mở tài khoản ngân hàng VP ngày 11/7/2019 mang tên Trần Văn T.

Bản Kết luận giám định số 7571/C09-P6 ngày 20/02/2020 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận:

Tiếng nói của người nữ trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Nguyễn Thùy L trong mẫu so sánh là của cùng một người; Tiếng nói của người nam trong mẫu cần giám định và tiếng nói của Đỗ Viết H trong mẫu so sánh là của cùng một người; Nội dung trong mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản”.

Vụ án có các đơn vị có liên quan gồm: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNV, chị Hồ Thị Hải Y và Công ty Cổ phần G. Trong đó tổ chức bị thiệt hại là Ngân hàng TMCP VNV trình báo nội dung sự việc như đã nêu trên. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 23/8/2019, Ngân hàng VP thu hồi số tiền 303.000.000 đồng từ tài khoản mang tên Bùi Anh P và thực hiện việc hoàn trả số tiền 44.423.000.000 đồng cho các cá nhân, tổ chức nêu trên bị thiệt hại. Chị Hồ Thị Hải Y, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNV, Công ty Cổ phần G không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Ngày 26/3/2020 và ngày 05/5/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 42/PC01-Đ3 và số 56/PC01-Đ3 để trả lại lần lượt số tiền 20.613.794.727 đồng và số tiền 23.506.205.273 đồng cho Ngân hàng VP. Tổng số tiền đã trả lại Ngân hàng VP là 44.120.000.000 đồng. Ngân hàng VP không có yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can khi xét xử.

Ngày 28/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định xử lý vật chứng số 69 và 70/PC01-Đ3 trả lại số tiền gia đình bị can nộp thừa 6.822.794.727 đồng và số tiền 50.000 USD cho chị Nguyễn Thùy L là vợ bị can Nguyễn Quốc V.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Quốc V và Vũ Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

- Đối với Vũ Ngọc T thực hiện hành vi mua chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T để đăng ký mở tài khoản tại ngân hàng VP cho V sử dụng. Quá trình điều tra không thu giữ được bản chính của chứng minh nhân dân này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T về hành vi này.

- Đối với tài khoản của ngân hàng VP mang tên Phạm Thị V bị phong tỏa trong tài khoản có 165.123.878 đồng. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Quốc V tự chuyển số tiền 280.000.000 đồng vào tài khoản của chị V. Khi biết trong tài khoản có 280.000.000 đồng, chị V chuyển số tiền 272.000.000 đồng đến tài khoản của ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thị M với số tiền 100.000.000 đồng; tài khoản của ngân hàng Techcombank số tiền 100.000.000 đồng và của ngân hàng ACB số tiền 72.000.000 đồng mang tên Trần Văn H.

Quá trình điều tra không xác định được người mang tên Phạm Thị V, Trần Thị Uyên và Nguyễn Thị M nêu trên. Đối với anh Trần Văn H xác định tháng 5/2019, anh H mở 02 tài khoản ngân hàng nêu trên rồi bán cho 01 đối tượng nam (không xác định) với số tiền 1.000.000 đồng/01 tài khoản nên anh H không sử dụng 02 tài khoản này. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý tiếp đối với V, M và anh H.

- Đối với anh Đỗ Viết H (sinh năm 1984, trú tại thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là chủ sàn giao dịch tiền điện tử: vnexmoney.com); anh Huỳnh T (sinh năm 1984, trú tại Thái Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là chủ sàn giao dịch tiền điện tử Rimiti.com); anh Phạm Văn T (sinh năm 1988, trú tại P209 D15 tập thể Dệt 8/3 Q, H, Hà Nội là chủ sàn giao dịch tiền điện tử

Autopaypm.com); anh Phùng Anh T (sinh năm 1988, trú tại R, số 72 N, quận T, Hà Nội, là chủ sàn giao dịch điện tử banpm.com) và anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1986, trú tại số 4A, phố B, phường P, thành phố N, Khánh Hòa), quá trình xác minh xác định: Từ ngày 30/8/2019 đến 03/9/2019, Nguyễn Quốc V đã thực hiện mua 131.500 tiền điện tử Perfectmoney tương đương 3.036.844.228 đồng; mua 74,804 tiền điện tử bitcoin tương đương 20.642.546.284 đồng của 04 sàn giao dịch tiền điện tử nêu trên rồi chuyển đổi qua các sàn giao dịch điện tử tại nước ngoài thu được 740.000 USDT rồi bán cho anh Nguyễn Văn T. Sau khi chuyển tiền vào các sàn giao dịch tiền điện tử, V đã nhận đủ số tiền điện tử bitcoin và Perfectmoney nêu trên. Giữa V và các chủ sàn giao dịch không quen biết, V không nói số tiền sử dụng để mua tiền điện tử nêu trên và mục đích sử dụng tiền điện tử để làm gì. Sau khi nhận tiền, các chủ sàn giao dịch nêu trên đã chuyển toàn bộ số tiền điện tử cho V. Do đó, không có căn cứ xác định anh Đỗ Viết H, anh Huỳnh T, anh Phạm Văn T, anh Phùng Anh T và anh Nguyễn Văn T đồng phạm với V và T về hành vi sử dụng mạng máy tính chiếm đoạt tiền của ngân hàng VP hoặc các vi phạm pháp luật khác liên quan trong việc giao dịch mua bán tiền điện tử nêu trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với anh Trần Văn T (sinh năm 1965, trú tại Y, H, Phường X, Quận 0, thành phố Hồ Chí Minh) là chủ tài khoản số 187011698 tại ngân hàng VP; anh Trần Gia L (sinh năm 1965, trú tại số 64B, Phường 4, Quận N, thành phố N) là chủ tài khoản số 149269584 tại ngân hàng VP; anh Bùi Xuân H (sinh năm 1985, trú tại thôn Báo Đáp, huyện T, tỉnh Yên Bái) là chủ tài khoản 1102999999999 tại ngân hàng VP. Quá trình điều tra xác định: Anh Trần Văn T bị mất giấy chứng minh nhân dân số 021634692 cấp ngày 18/01/2006 tại Hà Nội năm 2016, anh Thái không thực hiện mở tài khoản số 187011698 tại ngân hàng VP, không giao dịch, không biết nguồn gốc số tiền trong tài khoản; anh Trần Gia L và anh Bùi Xuân H có mở tài khoản nêu trên tại ngân hàng VP. Tuy nhiên, không biết nguồn gốc số tiền phát sinh trong tài khoản, không thực hiện các giao dịch trong tài khoản, không nhận được thông báo về các biến động trong tài khoản. Lời khai của anh Thái, anh Lộc và anh Huấn phù hợp với lời khai của Vũ Ngọc T, Nguyễn Quốc V và các tài liệu thu thập được. Do đó, không có căn cứ xác định anh Trần Văn T, anh Trần Gia L và anh Bùi Xuân H đồng phạm với bị can V, T và các vi phạm pháp luật khác liên quan đến các tài khoản ngân hàng VP nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với anh Nguyễn Văn S, chị Bùi Diệu L, chị Nguyễn Hà L C, chị Bùi Anh P, chị Tạ Thị Tuyết M, chị Thiều Thị Thanh T, chị Trần Thị H, chị Nguyễn Thị Hải Y, chị Nguyễn Thị Bích P, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Diệu V, chị Nguyễn Thị Kim C, chị Đặng Thị Hồng T, chị Vũ Thị N, chị Phạm Thị T, chị Đỗ Hồng L, chị Tống Khánh L, anh Trần Gia L, anh Trần Đa P (có lý lịch nêu) là những người được T thuê mở tài khoản các ngân hàng để V sử dụng chuyển tiền từ ngân hàng VP. Quá trình điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 07/2019 đến giữa tháng 8/2019, S đã thực hiện thuê các cá nhân trên và một số cá nhân khác mở khoảng hơn 20 tài khoản ngân hàng trong đó có 10 tài khoản S; 13 tài khoản V; 03 tài khoản Techcombank rồi giao cho T. Sau khi thực hiện kích hoạt sim và đăng ký số điện thoại trong tài khoản thì S gửi 2 lần khoảng 25 sim cho T bằng hình thức gửi xe khách từ ngã ba Kim Anh (huyện Sóc S, Hà Nội) đến bến xe Mỹ Đình và gọi người giao hàng trên mạng internet đến lấy để giao cho T tại số 3 T, quận Cầu Giấy, Hà Nội. 02 lần còn lại, S gửi tổng cộng 06 máy điện thoại đã có sim kích hoạt bên trong và khoảng gần 10 sim rồi cho 01 người xe ôm (không xác định) ở khu Trung La - Kim Anh (huyện Sóc S, Hà Nội) giao cho T tại số 3 T, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Số tiền T trả cho anh S là 50.000.000 đồng làm 04 lần thông qua chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng VP số 177831767 của S và tài khoản V, Techcombank của chủ tài khoản Đặng Thị Thanh Hà. Những cá nhân trên được T thuê mở tài khoản với lý do để chạy quảng cáo và đảm bảo doanh số cho ngân hàng, không biết mục đích của việc sử dụng các tài khoản trên, không biết, không có mối quan hệ, không tham gia vào hành vi phạm tội của Nguyễn Quốc V và Vũ Ngọc T. Lời khai của những người có tên ở trên phù hợp với lời khai của T, V và các tài liệu thu thập được. Do đó không có căn cứ xác định anh S, chị L, chị Chi, chị Phương, chị Mai, chị Thúy, chị Huệ, chị Yến, chị Phương, chị Hằng, chị Vi, chị Chi, chị Thắm, chị Nga, chị Thu, chị L, chị L, anh Lộc và anh Phúc đồng phạm với bị can V, T hoặc phạm Tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, mua bán, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng theo quy định tại Điều 291 Bộ luật Hình sự hoặc các vi phạm pháp luật khác liên quan đến các tài khoản ngân hàng nêu trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với chị Nguyễn Thùy L có hành vi lấy tên là Tạ Thị Tuyết M để thực hiện xác thực tài khoản ngân hàng khi giao dịch qua điện thoại với anh Đỗ Viết H vào ngày 31/8/2019. Chị L khai do V nhờ nghe và trả lời cuộc điện thoại với một người đàn ông nhưng L không nhớ nội dung cuộc nói chuyện, không biết nội dung sự việc và hành vi phạm tội của V. Nguyễn Quốc V khai nhận chỉ nhờ

L trả lời nội dung cuộc điện thoại nêu trên theo hướng dẫn của V, không bàn bạc từ trước, không cho L biết mục đích của việc giao dịch là gì, lý do lấy tên tài khoản ngân hàng để xác nhận giao dịch. Do đó không đủ căn cứ xác định Nguyễn Thùy L đồng phạm với bị can V nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 26/01/2021, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc V và Vũ Ngọc T phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 290; điểm b, s, t, u, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Nguyễn Quốc V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 23/10/2019.

- Áp dụng điểm a, khoản 4, Điều 290; điểm b, s, t, khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Vũ Ngọc T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/9/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/01/2021, bị cáo Vũ Ngọc T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 09/02/2021, bị cáo Nguyễn Quốc V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, ngày 10/5/2021, bị cáo V có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 21/5/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 32/2021/HSPT-QĐ đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm quy kết và thừa nhận bản án sơ thẩm xử đúng người, đúng tội nhưng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức có mức độ, bị cáo chỉ được V chia cho số tiền 619.500.000.000 đồng trên tổng số hơn 44 tỷ đồng mà V chiếm đoạt được; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền trên để trả cho bị hại; bị cáo

có bố đề được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, được Bộ trưởng Bộ Công nghệ tặng Huy chương vì sự phát triển Công nghệ V Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong vụ án, đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, theo điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất trật tự trị an, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu, tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết mới thể hiện bố bị cáo là người có công trong lĩnh vực ngành công nghệ V Nam được khen thưởng và ghi nhận, vì vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt từ 18 - 24 tháng tù.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và trình bày của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với bị cáo, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc T trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[1.2] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm Thư ký phiên tòa là bà Nguyễn Thị Thảo Trang, tuy nhiên vì lý do bất khả kháng (bà Trang đang phải cách ly tại nhà liên quan đến dịch bệnh Covid-19), Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao đã phân công ông Nguyễn Văn Hải làm thư ký phiên tòa thay bà Nguyễn Thị Thảo Trang. Hội đồng xét xử hỏi ý kiến của bị cáo, đại diện Viện

kiểm sát, tất cả đều đồng ý, không có ý kiến gì về việc phân công Thư ký phiên tòa; do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Ngọc T từ chối người bào chữa do Tòa án chỉ định, bị cáo trình bày hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ ràng nên bị cáo tự mình có thể bào chữa được. Hội đồng xét xử căn cứ vào đề nghị của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc V; phù hợp Kết quả thực nghiệm điều tra; Bản kết luận giám định; các Biên bản thu giữ, khám xét; các tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Do có chuyên môn trong lĩnh vực công nghệ thông tin nên tháng 6/2019, Nguyễn Quốc V đã chiếm được quyền quản trị tài khoản của nhân viên IT của Ngân hàng VNV. Từ đó, V truy cập vào hệ thống nội bộ Ngân hàng VNV thực hiện các giao dịch chuyển tiền của ngân hàng. Sau đó, V nói cho Vũ Ngọc T biết việc V đang có mọi quyền quản trị, truy cập tại hệ thống Ngân hàng VNV và rủ T chiếm đoạt tiền bằng cách chuyển tiền từ các tài khoản trong Ngân hàng VNV sang các tài khoản của Ngân hàng khác, cụ thể:

Ngày 08/8/2019, V sử dụng máy tính cá nhân nhãn hiệu Apple Macbook Pro màu bạc, thực hiện truy cập trái phép vào hệ thống Ngân hàng VNV, đăng nhập vào tài khoản số 99576383 của chị Hồ Thị Hải Y thực hiện chuyển số tiền 20.000.000 đồng đến tài khoản số 020080857986 của Ngân hàng S mang tên Bùi Anh P rồi nói cho T biết. Ngày 08/8/2019, T thực hiện việc rút số tiền 19.500.000 đồng tại máy ATM - Phòng giao dịch Quan Hoa - Ngân hàng S tại Tầng 1, nhà A3, làng T, phố Đ, phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Ngày 17/8/2019, V truy cập trái phép vào hệ thống Ngân hàng VP thực hiện lệnh tất toán 01 sổ tiết kiệm, thực hiện giao dịch chuyển số tiền 403.000.000 đồng đến tài khoản mang tên Bùi Anh P tại Ngân hàng S. Ngày 17/8/2019 và ngày 18/8/2019, T thực hiện rút tổng số tiền 100.000.000 đồng tại 04 máy ATM của Ngân hàng S.

Khoảng 23h00' ngày 30/8/2019, V thực hiện lệnh chuyển số tiền 100.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 65227557 mang tên Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng VNV tài khoản số 98068686 của Công ty F. Khoảng 23h43' ngày 30/8/2019, V thực hiện lệnh chuyển số tiền 44.000.000.000 đồng của Công ty FeCredit đến tài khoản số 1102999999999 mang tên Bùi Xuân H. Từ ngày 30/8/2019 đến ngày 03/9/2019, V thực hiện các giao dịch chuyển tiền từ tài khoản số 1102999999999 đến nhiều tài khoản khác để chiếm đoạt. Ngày 31/8/2019, V sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank mang tên Tạ Thị Tuyết M gửi số tiền 2.993.440.000 đồng qua Công ty Gpay để T nhận tại Vinhomes Tân Cảng, số 720 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. T đã nhận được số tiền 500.000.000 đồng còn lại 2.490.910.000 đồng Công ty Gpay chuyển trả lại vào tài khoản mang tên Tạ Thị Tuyết M. Như vậy, tổng số tiền mà VP bị chiếm đoạt là 44.423.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc V, Vũ Ngọc T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Ngọc T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Đây là vụ án đồng phạm đơn giản chỉ có 02 bị cáo tham gia, trong đó bị cáo Nguyễn Quốc V là người chủ động lên kế hoạch, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực nhất, bị cáo V có kiến thức sâu rộng về công nghệ thông tin nên đã chiếm được quyền quản trị, tài khoản truy cập hệ thống của nhân viên IT Ngân hàng VNV, từ đó tạo được quyền đọc toàn bộ email của các nhân viên IT trong hệ thống Ngân hàng VNV. Qua việc đọc email nội bộ, V có được nhiều mật khẩu truy nhập máy tính, mật khẩu truy nhập tài khoản của các nhân viên giao dịch, nhân viên IT quản trị các hệ thống cơ sở dữ liệu. Sau đó, V đã truy cập vào hệ thống nội bộ của Ngân hàng VNV để tìm hiểu các thông tin giao dịch, cách thức hoạt động và hệ thống chuyển tiền của Ngân hàng, thực hiện các lệnh chuyển tiền giữa các tài khoản do Ngân hàng quản lý để chiếm đoạt số tiền 44.423.000.000 đồng của Ngân hàng VNV. Như vậy, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Quốc V có vai trò chính, là người khởi xướng kế hoạch chiếm đoạt tiền của Ngân hàng, bị cáo giữ vai trò đầu vụ như Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định là có căn cứ. Còn bị cáo Vũ Ngọc T chỉ là người bị V rủ rê, lôi kéo, sau khi V và T đã thống nhất được phương thức chiếm đoạt tài sản, để tránh bị phát hiện, Vũ

Ngọc T đã thuê nhiều người dùng chứng minh thư nhân dân của họ để mở nhiều tài khoản Ngân hàng ở nhiều Ngân hàng khác nhau, sau đó họ chuyển lại số tài khoản cho T để T chuyển cho V. Sau khi, V chuyển tiền thành công từ tài khoản Ngân hàng VP vào các tài khoản Ngân hàng do T cung cấp thì V báo lại cho T để T đi rút tiền về đưa cho V. Như vậy, trong vụ án này bị cáo Vũ Ngọc T chỉ tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức cho bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội và việc rút tiền chỉ được thực hiện sau khi tội phạm đã hoàn thành và theo yêu cầu của V. Bị cáo T chỉ hưởng lợi một số tiền nhỏ trong tổng số tiền V đã chiếm đoạt (619.500.000 đồng/44.423.000.000 đồng). Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng trong việc giải quyết vụ án; đặc biệt trong vụ án này hậu quả đã được khắc phục kịp thời, toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của Ngân hàng VP (gia đình bị cáo T đã nộp toàn bộ số tiền bị cáo được hưởng để trả cho bị hại) và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trên cơ sở đánh giá vai trò, hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T mức án 07 năm tù bằng với mức án đối với bị cáo Nguyễn Quốc V là có phần nghiêm khắc, chưa cá thể hóa hình phạt và chưa phân hóa vai trò chủ mưu, cầm đầu và vai trò đồng phạm giúp sức của các bị cáo trong cùng vụ án như đã phân tích ở trên. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới thể hiện bị cáo có lẽ là ông Vũ Thế D được trao tặng Huy hiệu 30 năm và 40 năm tuổi Đảng, được Bộ trưởng Bộ công nghệ tặng Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghệ V Nam nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo Vũ Ngọc T có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Ngọc T theo quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại phiên tòa, đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo tích cực cải tạo tốt sớm có cơ hội trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Vũ Ngọc T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Ngọc T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Ngọc T, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Vũ Ngọc T 05 (Năm) năm tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 11/9/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2]. Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo T (qua trại);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hưng

Võ Hồng S

Mai Anh Tài

